

VỀ CỘNG ĐỒNG HỒI GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LÊ NHÂM^(*)

Hồi giáo là tôn giáo có số lượng tín đồ đông đảo với khoảng trên một tỉ người, chỉ xếp sau sau Kitô giáo (bao gồm Công giáo, Tin Lành, Chính Thống giáo và Anh giáo). Ngày nay, Hồi giáo đã có mặt ở hầu khắp các châu lục, trong đó có hàng chục quốc gia coi Hồi giáo là quốc giáo.

Ở Việt Nam, Hồi giáo có số lượng tín đồ không đông, chỉ xếp thứ 6 trong số 6 tôn giáo đang sinh hoạt bình thường là Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Phật giáo Hoà Hảo, Hồi giáo.

Tín đồ Hồi giáo ở nước ta tuyệt đại bộ phận là người Chăm, các dân tộc khác và ngoại kiều rất ít. Theo thống kê của Vụ Các Tôn giáo khác – Ban Tôn giáo Chính phủ, Hồi giáo bao gồm hai cộng đồng: Chăm Islam và Chăm Bàni với số lượng tín đồ khoảng trên 64.000 người, trong đó Chăm Islam khoảng trên 25.000 người. Chăm Bàni khoảng trên 39.000 người, sinh sống tập trung ở khu vực Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, các tỉnh khác tuy có song rất ít.

Trên thế giới và ở Việt Nam, vấn đề Hồi giáo trước đây chưa được đầu tư nghiên cứu một cách thoả đáng. Tuy nhiên, sau sự kiện 11/9/2001 ở nước Mỹ, vấn đề Hồi giáo được cả thế giới quan tâm. Rất nhiều công trình của các học giả thế giới công bố gần đây cho thấy bức tranh toàn cảnh về Hồi giáo.

Ở Việt Nam, vấn đề Hồi giáo và công tác đối với Hồi giáo gần đây cũng được quan tâm hơn. Nhiều công trình nghiên cứu về Hồi giáo ở Việt Nam ở các giác độ tôn giáo, văn hoá và kinh tế, chính trị, an ninh, quan hệ quốc tế, v.v... được công bố.

Trong bài viết này, chúng tôi xin trình bày đôi nét về cộng đồng Hồi giáo ở Việt Nam hiện nay dựa trên tài liệu khảo sát mới nhất của Ban Tôn giáo Chính phủ những năm vừa qua.

1. DÂN TỘC CHĂM VÀ NGƯỜI CHĂM HỒI GIÁO

Người Chăm là dân tộc sinh sống lâu đời ở Việt Nam, dân số xếp thứ 14 trong 54 dân tộc anh em ở nước ta. Hiện nay, dân số Chăm khoảng 137.000 người. Người Chăm hiện cư

*. Ban Tôn giáo Chính phủ.

trú chủ yếu tại các tỉnh, thành phố Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, cụ thể ở Bình Định (4.733 người), Phú Yên (15.297 người), Ninh Thuận (61.359 người), Bình Thuận (27.825 người), Đồng Nai (1.907 người), Tây Ninh (4.464 người), An Giang (14.227 người), Thành phố Hồ Chí Minh (5.480 người), Bình Phước (446 người), Bình Dương (330 người), Kiên Giang (301 người), Trà Vinh (185 người).

Về mặt địa lí hành chính, hiện nay người Chăm sinh sống ở 3 khu vực tiêu biểu, tạo nên 3 tiểu cộng đồng riêng biệt. Đó là Chăm Hroi, Chăm Ninh Thuận- Bình Thuận và Chăm An Giang.

Về mặt tôn giáo, người Chăm có 3 cộng đồng tôn giáo khác nhau như Chăm Bàlamôn (ở Ninh Thuận, Bình Thuận), Chăm Bàni (ở Ninh Thuận, Bình Thuận), Chăm Islam (ở An Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai và một số làng Chăm ở Ninh Thuận). Riêng đối với người Chăm Hroi không theo các tôn giáo trên.

Ninh Thuận và Bình Thuận có người Chăm sống tập trung đông nhất ở Việt Nam. Họ sống thành từng làng, tập trung đông đảo trên vùng đồng bằng Phan Rang, Phan Rí thuộc huyện Ninh Phước (Ninh Thuận), Bắc Bình (Bình Thuận). Ở huyện Ninh Phước có 37.800 người Chăm chiếm gần 30% dân số toàn

huyện, sinh sống ở 8/13 xã, bao gồm xã Phước Nam (có 5 làng Chăm), xã Phước Hải, Phước Hữu, Phước Thái, Phước Hậu... ở Bắc Bình có 15.287 người Chăm chiếm gần 13% dân số toàn huyện, sinh sống ở xã Phan Thanh (5 làng), Phan Hoà (3 làng), Phan Hiệp (6 làng) là các xã có 100% người Chăm.

Ngoài Ninh Phước và Bắc Bình (Thuận Hải cũ), người Chăm còn sinh sống rải rác ở các huyện khác như Tuy Phong, Hàm Thuận Nam, Hàm Tân, Tánh Linh thuộc tỉnh Bình Thuận, ở Ninh Hải, Ninh Sơn thuộc tỉnh Ninh Thuận.

Người Chăm theo Hồi giáo bao gồm Chăm Islam và Chăm Bàni sinh sống ở các địa bàn như sau: Người Chăm Bàni ở Ninh Thuận có 22.745 người, ở Bình Thuận có 16.428 người; người Chăm Islam ở Ninh Thuận có 1.791 người, Đồng Nai có 1.769 người, Bình Dương có 330 người, Bình Phước có 155 người, Tây Ninh có 2.845 người, Thành phố Hồ Chí Minh 5.480 người, An Giang 14.227 người, Kiên Giang 301 người, Trà Vinh 185 người.

Theo kết quả điều tra dân số tháng 4/1999 trong tổng số trên 130.000 người Chăm có 63.147 người theo Hồi giáo bao gồm Chăm Islam và Chăm Bàni. Đến năm 2001, theo số liệu khảo sát của Ban Tôn giáo Chính phủ số người Chăm theo Hồi giáo là 64.957 người, trong đó 39.288

người Chăm Bànì và 25.669 người Chăm Islam.

2. SỰ TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆT GIỮA CHĂM BÀNÌ VÀ CHĂM ISLAM

Chăm Islam ở nước ta là cộng đồng Chăm Hồi giáo theo phái Safi'i thuộc dòng Sunnit với tổng số khoảng 25.669 tín đồ.

Cộng đồng Chăm theo đạo Bànì hiện nay có khoảng 39.173 người. Đạo Bànì là kết quả của sự hỗn dung giữa Hồi giáo nguyên thủy với nhiều yếu tố tín ngưỡng dân gian. Khác với người Chăm Islam, trong tâm thức tôn giáo của người Chăm Bànì, những tập tục, lễ nghi của Hồi giáo gốc đã bị phai nhạt đi khá nhiều bởi nhiều lí do, trong đó phải kể đến sự tác động của tín ngưỡng bản địa dân tộc Chăm và của Bàlamôn giáo – một tôn giáo có hệ thống giáo lí, giáo luật rất khác biệt với Hồi giáo nhưng đã ăn sâu vào đời sống tâm linh của người Chăm. Bởi vậy, có thể nói Chăm Bànì là một Hồi giáo đặc thù mang đậm tín ngưỡng bản địa.

Chăm Bànì được gọi là Hồi giáo cũ còn Chăm Islam được gọi là Hồi giáo mới. Do cùng có nguồn gốc sinh ra nên cộng đồng Chăm Bànì và cộng đồng Chăm Islam có nhiều nét giống nhau về phong tục và giáo lí cơ bản của Hồi giáo. Tuy nhiên, việc sinh hoạt tôn giáo của hai cộng đồng này rất khác nhau. Qua quá trình khảo sát thực tế, cho thấy rằng: người Chăm Bànì hầu như không có mối liên hệ mật thiết nào đối với Hồi

giáo quốc tế cũng như đối với cộng đồng Chăm Islam ở miền Tây Nam Bộ.

Người Chăm Islam luôn giữ gìn nghiêm ngặt giáo lí, giáo luật của Hồi giáo nguyên thủy thể hiện qua việc thực hiện nghiêm chỉnh 5 cốt đạo của Hồi giáo. Hàng năm, họ có rất nhiều ngày lễ chính khác nhau như: Lễ niệm ngày sinh của giáo chủ Mohammed, ngày giáo chủ Mohammed đến thánh địa Mecca, thánh lễ ngày thứ 6 hàng tuần, lễ trong tháng nhịn chay Ramadan, lễ hành hương, lễ đón năm mới theo Hồi lịch... Nhưng quan trọng nhất vẫn là lễ trong tháng chay Ramadan và mùa lễ hành hương.

Trái lại, ở cộng đồng Chăm Bànì, Hồi giáo khi du nhập vào đây đã phải đối mặt với một xã hội mẫu hệ nên nó phải hội nhập với phong tục, tập quán bản địa làm mất đi tính độc tôn cứng nhắc của mình. Chính vì vậy, người Chăm Bànì hiểu và thực hành lễ nghi Hồi giáo khác biệt nhiều so với người Chăm Islam. Họ không chỉ dành riêng niềm tin của mình cho Thượng Đế và tiên tri Mohammed như người Chăm Islam mà còn dành cho rất nhiều thần linh khác, nữ thần sáng tạo ra dân tộc Chăm, những vị anh hùng dân tộc Chăm và ông bà tổ tiên. Phần lớn tín đồ Bànì không thuộc một loại kinh sách Hồi giáo nào, họ không đọc kinh cầu nguyện, không quan tâm đến lễ thứ 6 hàng tuần, không thực hiện tháng nhịn chay Ramadan như

người Chăm Islam mà chuyển thành hoạt động lễ hội mang đậm bản sắc dân tộc - lễ hội Ramưwan. Người Chăm Bàn cũng bố thí nhưng bằng hình thức “lễ đổi gạo” – nghi lễ này vừa là một hình thức bố thí vừa phù hợp với tập quán lâu đời của người Chăm xưa, xuất phát từ nền văn minh lúa nước.

Một đặc điểm khác biệt rất rõ nét giữa người Chăm Islam và người Chăm Bàn là vai trò của người phụ nữ trong gia đình và xã hội. Trong khi người phụ nữ Chăm Islam phải chịu nhiều sự ràng buộc nghiêm ngặt trong các quan hệ gia đình và xã hội cũng như trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo thì phụ nữ Chăm Bàn không chỉ được bình đẳng, được khuyến khích vươn lên khẳng định vị trí của mình trong xã hội mới như tham gia vào các lĩnh vực y tế, giáo dục..., mà còn có nhiều ưu thế hơn so với nam giới do ảnh hưởng của chế độ mẫu hệ đã đi sâu vào tiềm thức của họ.

Tóm lại, bên cạnh những điểm giống nhau cơ bản, giữa Hồi giáo mới – Chăm Islam và Hồi giáo cũ - Chăm Bàn vẫn có những nét khác biệt nhất định. Và chính những đặc điểm ấy đã tạo ra một bức tranh Hồi giáo rất phong phú, đa dạng ở Việt Nam.

Nhưng nhìn chung, đồng bào Chăm nói chung và đồng bào Chăm Hồi giáo nói riêng có truyền thống đoàn kết, hoà nhập với đồng bào các dân tộc anh em trong các cuộc kháng

chiến chống kẻ thù xâm lược cũng như trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

3. CƠ SỞ THỜ TỰ, CHỨC SẮC VÀ TỔ CHỨC CỦA NGƯỜI CHĂM HỒI GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1 Cơ sở thờ tự

Thánh đường của người Chăm Islam có dáng dấp như các thánh đường Hồi giáo trên thế giới bởi nó tôn trọng những quy định về kiến trúc xây dựng thánh đường và cách bài trí bên trong. Có hai loại: thánh đường (Mosqué) và tiểu thánh đường (Surau). Thánh đường được xây dựng theo hướng Đông – Tây để khi quỳ lạy, tín đồ hướng mặt về phía thánh địa Mecca. Bên trong vừa có hậu tẩm là nơi vị Imâm đứng hướng dẫn tín đồ làm lễ, vừa có Minbar là nơi thầy Khotip giảng giáo lí. Bên góc thánh đường có tháp cao để chức sắc kêu gọi tín đồ đến hành lễ. Tiểu thánh đường còn gọi là nhà nguyện, là nơi cầu nguyện và hội họp. Những ngôi nhà không quay về một hướng nhất định nên khi cầu nguyện, đôi khi các tín đồ phải đứng xéo góc với căn phòng để hướng đúng về phía Tây. Theo thống kê, hiện nay nước ta có 41 thánh đường và 19 tiểu thánh đường Islam, tập trung nhiều nhất ở An Giang (16 thánh đường, 8 tiểu thánh đường). Do được nhiều tổ chức, cá nhân Hồi giáo ở nước ngoài tài trợ và chính quyền địa phương cho phép nên thánh đường Islam được tu sửa khang trang.

Số lượng chùa Bànì là 17 chùa, có ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Chùa Bànì được xây dựng khá đơn giản, hình thức bên ngoài cũng như cách xếp đặt bên trong đều có một sắc thái riêng biệt mang tính địa phương không giống như các thánh đường Hồi giáo trên thế giới. Bên trong chùa gồm một cây thánh – là vật linh thiêng duy nhất được thờ, một cái trống lớn là nhạc cụ duy nhất để phục vụ trong lễ hội. Phần cuối của chùa đặt một chiếc hậu tấm là nơi để thầy Mum tân (người mới được tấu chức trong kì lễ hội xoay vòng) giảng giáo lí. Chùa Bànì chỉ thực sự mở cửa vào tháng Ramưwan-tháng vào chùa của các chức sắc Bànì. Đây không chỉ là nơi sinh hoạt tôn giáo của người Chăm Bànì mà còn là nơi các chức sắc trao đổi kinh nghiệm sản xuất với cộng đồng tín đồ, tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

3.2. Tình hình chức sắc Hồi giáo

- *Chức sắc Chăm Bànì*: Nói đến đạo Bànì, không thể không đề cập đến một lực lượng có vai trò hết sức quan trọng cả trong đời sống đạo cũng như trong đời sống xã hội của người Chăm Bànì - đó là tầng lớp chức sắc Bànì với tổng số trong cả nước là 407 người.

Các tu sĩ, chức sắc Bànì cũng như các tu sĩ Islam, họ không được khuyến khích sống độc thân. Trong đời sống hàng ngày, họ là những

người rất am hiểu và có kinh nghiệm về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Do đó, chức sắc Bànì thường là những người có uy tín cả bên đạo lẫn bên đời. Đặc biệt là các vị Sư cả, họ vừa là chỗ dựa trong đời sống tâm linh vừa là những thủ lĩnh của tín đồ trong đời sống xã hội, trong đó có hoạt động lao động sản xuất. Từ đó, uy tín của chức sắc, tu sĩ Bànì được nhân dân cũng như chính quyền trọng nể. Họ tham gia vào tất cả những lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo như cưới hỏi, tang chế... của các gia đình Bànì và của cộng đồng. Các vị chức sắc này còn có ảnh hưởng trong các sinh hoạt tôn giáo của người Chăm Bànì trong khi các chức sắc Bànì không được phép tham gia vào các sinh hoạt tôn giáo của người Bànì. Nhiều thầy Chang còn được mời đến các gia đình các thầy Baseh (chức sắc Chăm Bànì) để làm lễ tẩy uế nhà mới, làm lễ cho người ốm, v.v...

Mỗi khi gia đình người Chăm Bànì có tang ma thì chủ trì đám tang phải là một hoặc vài vị chức sắc tôn giáo. Số lượng chức sắc trong đám tang cũng được xác định rõ, tùy thuộc vào người chết là trẻ em hay người lớn, người chết xấu hay chết tốt (theo quan niệm của người Chăm Bànì, chết xấu là chết ở ngoài phạm vi làng do tai nạn, chết tại các bệnh viện...) Trẻ em hoặc người chết xấu thì chỉ có một chức sắc làm lễ, người dưới 70 tuổi chết thì có 3 chức sắc,

người chết trên 70 tuổi thì có 6 chức sắc, những chức sắc hoặc người giàu chết thì có 13 chức sắc làm lễ.

Trong đạo Bàni chỉ có tu sĩ là học và giữ các bản kinh Coran. Bản kinh này được sao chép tay lại của nhau bằng chữ Arập nhưng có thêm một số kí hiệu để đọc cho đúng kể cả chua thêm chữ Chăm để hướng dẫn tu sĩ phải đọc đoạn kinh nào trong lễ nào.

Các chức sắc Bàni đều biết kiêng kị những thức ăn như trong giáo lí quy định, nghĩa là họ cũng không ăn thịt lợn, không ăn các trái cây như khổ qua, chuối hột, không uống rượu, những con vật họ ăn được thì nhất thiết phải được họ cắt tiết.

Hiện nay, chức sắc Bàni được phân thành bốn cấp. Cấp thấp nhất là thầy Chang gồm những người mới nhập tầng lớp tu sĩ. Cấp thứ hai là Khotip hay Tip. Trong đạo Bàni, thầy Tip có nhiệm vụ thực hiện một số nghi lễ tại chùa và tư gia mà không đảm nhận việc rao giảng giáo lí. Cấp thứ 3 là Mum, thầy Mum là người điều khiển các buổi lễ tại chùa Bàni. Thầy Mum thường là những người đã qua 15 năm tu hành, thông hiểu kinh Coran có đạo đức tốt và có khả năng kinh tế, được chọn để làm lễ ra mắt 40 vị thánh của Đạo và được gọi là Mum 40. Tuy nhiên, việc lựa chọn Mum 40 rất khắt khe vì phải được tập thể các vị Sư cả chấp nhận. Cấp cao nhất là Sư cả (Thầy Gru) – người quyết định hầu hết mọi vấn đề về đời sống tôn giáo của người Chăm Bàni,

là người điều khiển mọi lễ nghi trong chùa và phối hợp với các chức sắc tôn giáo khác tổ chức các lễ nghi dân gian như cầu đảo, cúng đập nước, v.v...

Chức sắc Bàni được duy trì theo chế độ cha truyền con nối. Nếu dòng họ nào không có người làm chức sắc thì tầng lớp chức sắc của chùa xem xét cho một người trong dòng họ đó làm. Do đó, nhìn vào số lượng chức sắc trong một chùa có thể biết trong làng Chăm Bàni đó có bao nhiêu dòng họ. Các chức sắc thường tổ chức tấu chức vào tháng Ramưwan và mỗi khi được tấu chức, các chức sắc phải làm tiệc thiết đãi dân làng và phải đóng một số tiền nhất định cho chùa gây quỹ. Nói chung, để được thụ chức, ngoài điều kiện kinh tế, các thành viên trong gia đình phải trong sạch, các chức sắc phải có trình độ giáo lí, có phẩm hạnh tốt, có kinh nghiệm trong lao động sản xuất.

Mặc dù đứng đầu mỗi chùa là thầy Gru, nhưng để phụ trách các công việc chung về tôn giáo mỗi chùa của làng đều có một Ban Cai quản. Nhiệm vụ của Ban này là truyền đạt và hướng dẫn thực hiện các quyết định về đạo của thầy Gru, đồng thời thực hiện các lễ nghi tôn giáo và giải quyết các vụ việc tranh chấp, kiện tụng trong làng. Ban này gồm mỗi cấp một người. So với chức sắc Chăm Bàlamôn thì chức sắc Bàni đông đảo hơn, tổ chức chặt chẽ hơn.

Phần lớn chức sắc Bàni tuân thủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và gắn bó với chế độ. Hơn thế nữa, họ là nhịp cầu nối giữa chính quyền với tín đồ, đưa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với quần chúng tín đồ. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra hiện nay là những vị chức sắc tiêu biểu đều đã lớn tuổi nhưng chưa có lực lượng kế tiếp. Ngoài ra trình độ văn hoá của chức sắc nhìn chung thấp, nhiều người không biết chữ, đặc biệt nhiều vị chức sắc Bàni thường truyền lại kinh bằng miệng dẫn đến sự không thống nhất về quan điểm, giáo lí, giáo luật. Vì vậy, hệ thống chức sắc Bàni chủ yếu chỉ lo củng cố và giữ gìn phong tục.

- *Chức sắc Chăm Islam*: Chức sắc Chăm Islam sinh hoạt tại các thánh đường, tiểu thánh đường, mỗi thánh đường thành lập Ban Quản trị. Người đứng đầu trong hàng chức sắc Islam là vị Hakim (Giáo cả), người am hiểu nhiều về giáo lí, giáo luật và điều kiện gia đình ổn định, phẩm chất tốt. Phụ tá cho Hakim là Naep (Phó Giáo cả) có trách nhiệm giải quyết mọi việc khi Hakim vắng mặt. Ahly là người giúp việc cho Hakim, phụ trách về lĩnh vực xã hội. Imâm là người hướng dẫn tín đồ trong buổi lễ. Khotip là người rao giảng giáo lí trong các buổi lễ thứ 6 hàng tuần. Tuân là thầy dạy giáo lí cho tín đồ. Trong những năm gần đây, nhiều vị Hakim luôn tích cực tham gia các

hoạt động từ thiện, vận động bà con sống "tốt đời, đẹp đạo" và nhiều vị đang là thành viên của Mặt trận Tổ quốc xã, phường, là đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp.

Phần lớn các chức sắc Chăm Islam đều có người thân ở nước ngoài. Vì vậy, hàng năm các vị chức sắc này nhận tài trợ từ thân nhân của mình phục vụ cho việc xây, sửa thánh đường. Ngoài ra, nhiều vị còn được tài trợ để đi hành hương Mecca. Nhiều tổ chức Hồi giáo quốc tế có các hoạt động tài trợ cho chức sắc, tín đồ thông qua đó để tác động vào việc củng cố đạo Islam.

3.3. Tổ chức tôn giáo của người Chăm Hồi giáo.

Người Chăm Islam thành lập các Ban Quản trị thánh đường theo từng khu vực cư trú. Đứng đầu Ban Quản trị là vị Hakim, sau đó là một số chức sắc như: Naib, Ahly, thư kí, thủ quỹ. Bên cạnh việc chăm lo đời sống tín ngưỡng, tôn giáo cho bà con tín đồ, Ban Quản trị này còn có nhiệm vụ làm cầu nối giữa chính quyền địa phương với cộng đồng Hồi giáo trong Jumaah của mình.

Đối với Chăm Bàni, mỗi Palei (làng) có một chùa Bàni. Chức sắc Bàni tiêu biểu thành lập Ban Cai quản chùa với người đứng đầu là Sư cả (Cả chùa), giúp việc cho Sư cả là các thầy: Mum, Tip, Chang. Ở Bình Thuận, trên địa bàn toàn tỉnh, các vị Sư cả bầu lên một vị Tổng Sư cả để

tạo nên sự liên kết giữa các chùa với nhau. Ban Cai quản chùa Bani cũng có nhiệm vụ như Ban Quản trị thánh đường Islam là chăm lo đời sống cho tín đồ và vận động tín đồ sống “tốt đời-đẹp đạo”. Tại Ninh Thuận, mỗi chùa Bani có một phong tục, giữa 7 chùa Bani ở toàn tỉnh có một Ban liên chùa do các chức sắc lập ra và họ tổ chức lễ 3 năm một lần với sự tham dự của tất cả các Cử sự.

Riêng tại Thành phố Hồ Chí Minh, trước nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của đông đảo quần chúng tín đồ, chức sắc, năm 1988 chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh cho phép cộng đồng Hồi giáo tại Thành phố lập ra “Ban Quản lý tài chính” do ông Barohiem làm Trưởng ban và 2 phó ban. Sau đó đổi tên thành “Ban đại diện lâm thời Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh”. Năm 1992, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định cho phép thành lập “*Ban đại diện cộng đồng Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh*” trụ sở tại số nhà 15 đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, Quận Phú Nhuận. Nhiệm kỳ của Ban Đại diện là 5 năm, nhân sự gồm 9 vị, ngoài ra còn có Ban cố vấn, bộ phận Văn phòng và Ban Quản trị của 14 khu vực. Ban Đại diện là cầu nối giữa cộng đồng tín đồ Hồi giáo tại Thành phố và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc để chăm lo lợi ích chính đáng của tín đồ, động viên tín đồ thực hiện quyền làm chủ, nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp

luật, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vận động tín đồ thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, hưởng ứng các phong trào yêu nước ở địa phương và phát huy tình đoàn kết trong cộng đồng. Việc hình thành Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh đã giúp cho việc hướng dẫn đồng bào theo đạo Islam sinh hoạt tôn giáo đúng hướng, làm hạt nhân đoàn kết, giải quyết các vấn đề bất thường trong nội bộ tín đồ ở Thành phố được tốt hơn. Ban Đại diện thật sự là đầu mối tiếp nhận và phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, đồng thời chuyển tải những tâm tư, nguyện vọng của cộng đồng Hồi giáo đến các cấp chính quyền thành phố.

Mặc dù là Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng nhờ uy tín hoạt động tốt nên nhiều tổ chức, cá nhân nước ngoài và các Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán các nước đều quan niệm đây là Ban đại diện chung cho cộng đồng Hồi giáo ở Việt Nam. Do đó, Ban Đại diện được mời tham dự nhiều cuộc sinh hoạt liên quan đến Hồi giáo. Ngoài ra nguồn tài trợ từ các tổ chức Hồi giáo quốc tế đều được chuyển về Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh. Điều này ít nhiều tác động tiêu cực đến tư tưởng quần chúng tín đồ Hồi giáo ở An Giang, Ninh Thuận, Tây Ninh và một số nơi khác.

4. MỐI QUAN HỆ GIỮA CỘNG ĐỒNG HỒI GIÁO VIỆT NAM VỚI CÁC CỘNG ĐỒNG HỒI GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

Trong quá trình phát triển của mình, cộng đồng Hồi giáo Việt Nam không hoàn toàn cô lập với thế giới Hồi giáo. Đặc biệt, họ thường xuyên quan hệ với cộng đồng Hồi giáo trong khu vực Đông Nam Á như Campuchia, Indonesia, Malaysia, Thái Lan... Quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam chủ yếu trong khối Chăm Islam. Ngoài ra, còn có các nhóm tín đồ Hồi giáo mang nhiều quốc tịch khác nhau cư trú tại Việt Nam, đặc biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh có các thánh đường Jamiul Lill Muslinine ở 66 Đông Du và thánh đường Jamiul Masjid ở 641 Nguyễn Trãi. Tín đồ của các thánh đường này chủ yếu thuộc các quốc tịch Ấn Độ, Malaysia, Philippin, Pakistan, Ả-rập. Tại Hà Nội có thánh đường 12 Hàng Lược, nơi sinh hoạt tôn giáo của tín đồ Hồi giáo người nước ngoài sinh sống và làm việc tại địa bàn thủ đô (chủ yếu là cán bộ của các Đại Sứ quán và các công ti, tổ chức kinh tế của các nước Hồi giáo có trụ sở, văn phòng tại Việt Nam). Nhìn chung, số lượng tín đồ Hồi giáo người nước ngoài tại Việt Nam không nhiều, song họ có vai trò không nhỏ trong cộng đồng Islam, là đầu mối quan hệ giữa Hồi giáo Việt Nam với các tổ chức Hồi giáo quốc tế và khu vực.

Mối quan hệ giữa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam với cộng đồng Hồi giáo trong khu vực rất đa dạng. Có mối quan hệ đã tồn tại từ xa xưa do quan hệ huyết thống, dòng tộc như mối quan hệ với cộng đồng Hồi giáo ở Campuchia. Có mối quan hệ được hình thành do cùng tôn giáo hoà lẫn với quan hệ dòng tộc như quan hệ với cộng đồng Hồi giáo ở Malaysia.

Từ khi nước ta chính thức gia nhập ASEAN (ngày 28/5/1995), cộng đồng Hồi giáo Việt Nam lại càng có cơ hội trong việc tăng cường tiếp xúc với các cá nhân và các tổ chức Hồi giáo ở nước ngoài, đặc biệt với cộng đồng Hồi giáo Malaysia.

Thực tế cho thấy tuy số lượng người Malaysia sinh sống trong cộng đồng Hồi giáo Việt Nam không nhiều nhưng họ có ảnh hưởng lớn trong sinh hoạt tôn giáo ở đây. Việc du học của sinh viên Chăm Islam Việt Nam tại các trường đại học Hồi giáo của Malaysia ngày càng nhiều.

Mối quan hệ quốc tế của cộng đồng Hồi giáo Việt Nam còn thể hiện qua những cuộc thi xướng kinh Coran. Hàng năm, vẫn có các tín đồ trong khối người Chăm Islam được cử đi thi xướng kinh Coran ở Malaysia, Indonesia, Thái Lan và một vài nước khác. Đây cũng là một hình thức sinh hoạt tôn giáo để qua đó làm tăng sự đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau giữa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam với các tín đồ Hồi giáo trên thế giới và khu vực.

Do đặc điểm địa lí, người Chăm Islam các tỉnh như An Giang và Tây Ninh có nhiều bà con sinh sống ở Campuchia nên việc qua lại thăm thân diễn ra thường xuyên. Do chính sách mở cửa của Nhà nước ta, nhiều tổ chức Hồi giáo quốc tế đã thông qua con đường hợp pháp, công khai, dưới nhiều danh nghĩa khác nhau vào Việt Nam hoạt động và hỗ trợ cho cộng đồng Hồi giáo Việt Nam bằng nhiều hình thức như Cấp tiền tu sửa, xây dựng thánh đường; Hoạt động tài trợ kinh sách; Hoạt động tài trợ du học.

Theo thống kê chưa đầy đủ, liên tiếp từ năm 1992 đến nay, số sinh viên Hồi giáo Việt Nam được các tổ chức Hồi giáo quốc tế tài trợ du học, kể cả diện học tự túc, là trên 73 trường hợp. Trong đó, Liên minh Hồi giáo thế giới, Ngân hàng phát triển Hồi giáo thế giới đã tài trợ 12 học bổng; Trường đại học IIUM tài trợ 14 học bổng; AUMN tài trợ 10 học bổng; Các trường Hồi giáo tại Ả-rập tài trợ 15 học bổng, v.v...

- *Vấn đề di hành hương Mecca:* Hành hương về thánh địa Mecca là

trách nhiệm, bổn phận mà bất cứ tín đồ Hồi giáo nào cũng mong muốn được một lần thực hiện. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế của tín đồ Hồi giáo Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn nên muốn thực hiện được việc hành hương đến Mecca, họ phải tìm cách tạo quan hệ với các cá nhân, tổ chức Hồi giáo quốc tế để xin tiền tài trợ. Thực tế cho thấy, năm 1995 chỉ có 6 trường hợp đi hành hương Mecca, nhưng những năm sau thì con số này tăng rất nhanh: năm 1996 là 16 người, năm 2001 là 87 người...

Tóm lại, trong quá trình phát triển của mình, cộng đồng Hồi giáo Việt Nam thường xuyên có quan hệ với các cộng đồng Hồi giáo ở Đông Nam Á và thế giới. Mối quan hệ này ngoài nền tảng là tôn giáo còn có những yếu tố hòa quyện quan trọng khác là lịch sử, dòng tộc, hôn nhân. Đó là những yếu tố mà không phải cộng đồng tôn giáo nào cũng có được. Những yếu tố ngoài tôn giáo đã tạo nên nét đặc trưng trong quan hệ giữa cộng đồng Hồi giáo Việt Nam với cộng đồng Hồi giáo thế giới./.